

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quá trình dinh dưỡng gồm các giai đoạn là

- A. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn và bài tiết chất thải.
- B. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.
- C. tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.
- D. lấy nước, lấy thức ăn, hấp thụ nước và đồng hóa các chất.

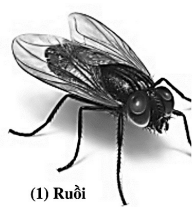
Câu 2. Quang hợp là quá trình mà

- A. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (chất khoáng và nước).
- B. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
- C. thực vật có hoa sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
- D. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường galactose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).

Câu 3. Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự :

- A. Chuỗi truyền electron hô hấp $\rightarrow$ Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs $\rightarrow$ Đường phân.
- B. Đường phân $\rightarrow$ Chuỗi truyền electron hô hấp $\rightarrow$ Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs.
- C. Đường phân $\rightarrow$ Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs $\rightarrow$ Chuỗi truyền electron hô hấp.
- D. Oxi hóa pyruvic acid và chu trình Krebs $\rightarrow$ Đường phân $\rightarrow$ Chuỗi truyền electron hô hấp.

Câu 4. Côn trùng (ruồi, châu chấu, ong,...) có hình thức hô hấp nào?



(1) Ruồi



(2) Châu chấu



(3) Ong

- A. Hô hấp bằng mang.
- B. Hô hấp bằng phổi.
- C. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.
- D. Hô hấp bằng hệ thống ống khí.

Câu 5. Động vật đơn bào hay đa bào có tổ chức thấp (thủy tức, giun tròn, giun dẹp) có hình thức hô hấp qua



(1) Thủy tức



(2) Giun tròn



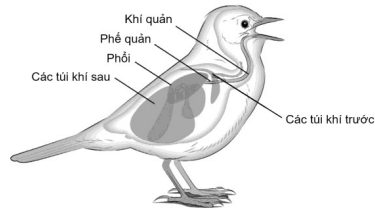
(3) Giun dẹp

- A. bề mặt cơ thể
- B. hệ thống ống khí.
- C. phổi.
- D. mang.

Câu 6. Chức năng quan trọng nhất của hệ tuần hoàn là

- A. bảo vệ cơ thể chống bệnh tật.
- B. vận chuyển các chất từ nơi này đến nơi khác trong cơ thể.
- C. điều hoà nhiệt độ.
- D. duy trì cân bằng nội môi.

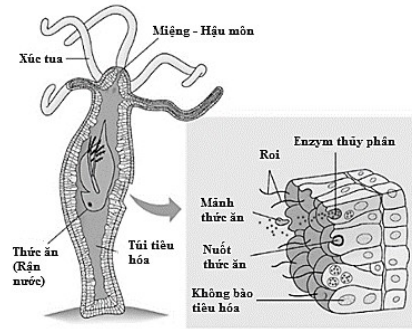
Câu 7. Chim có hình thức hô hấp nào?



- A. Hô hấp bằng hệ thống túi khí và phổi.
- B. Hô hấp bằng phổi.
- C. Hô hấp bằng mang.
- D. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.

Câu 8. Quan sát hình, cho biết thủy tức tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

- A. Tiêu hoá nội bào.
- B. Tiêu hoá ngoại bào.
- C. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào.
- D. Tiêu hoá nội bào hoặc tiêu hoá ngoại bào.



Câu 9. Các kiểu tuần hoàn của động vật gồm

- A. hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở.
- C. hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn phổi.

- B. hệ tuần hoàn lớn và hệ tuần hoàn nhỏ
- D. hệ tuần hoàn máu và hệ tuần hoàn dịch mô.

Câu 10. Chu trình Krebs diễn ra ở

- A. nhân.
- C. lục lạp.

- B. tế bào chất.
- D. chất nền của ti thể.

Câu 11. Quang hợp **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.
- B. Oxy hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng.
- C. Tổng hợp glucose, các chất hữu cơ, oxygen.
- D. Điều hòa tỷ lệ khí O_2/CO_2 của khí quyển.

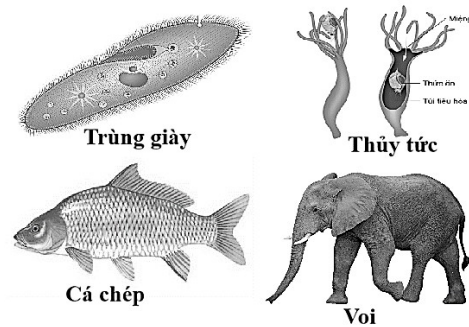
Câu 12. Nhận định nào **không** đúng về vai trò của thực phẩm sạch?

- A. Cung cấp hầu hết các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.
- B. Giảm thiểu bệnh tật.
- C. Cung cấp toàn bộ các chất dinh dưỡng chính để có được sức khỏe.

- D. Đảm bảo an toàn, hầu hết không gây ngộ độc khi sử dụng.

Câu 13. Loài động vật nào sau đây chỉ có hình thức tiêu hoá nội bào (tiêu hóa thức ăn bên trong tế bào)?

- A. Thủy tức.
- B. Con voi.
- C. Trùng giày.
- D. Cá chép.

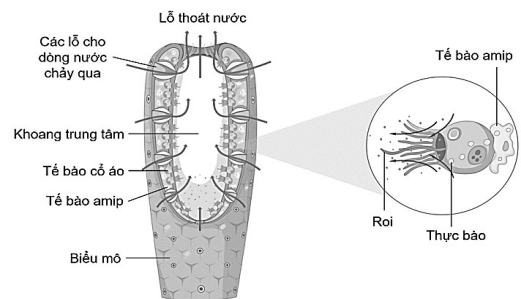


Câu 14. Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

- A. Cá rô đồng.
- B. Ốc sên.
- C. Rắn hổ mang.
- D. Giun đốt.

Câu 15. Quan sát hình, cho biết bọt biển tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

- A. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào
- B. Tiêu hoá nội bào → tiêu hoá ngoại bào.
- C. Tiêu hoá nội bào.
- D. Tiêu hoá ngoại bào.



Câu 16. Sắc tố trực tiếp tham gia chuyển hóa năng lượng ánh sáng hấp thụ được thành ATP, NADPH trong quang hợp là

- A. diệp lục a, b và carotenoid.
- B. diệp lục a, b.
- C. diệp lục a ở trung tâm phản ứng.
- D. diệp lục b.

Câu 17. Hô hấp là quá trình oxy hóa các hợp chất hữu cơ thành

- A. O_2 và H_2O , đồng thời tổng hợp năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
- B. O_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
- C. CO_2 và O_2 , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
- D. CO_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

Câu 18. Sản phẩm của pha sáng gồm:

- A. ATP và NADPH.
- B. ATP, NADPH và CO_2 .
- C. ATP, NADPH và O_2 .
- D. ATP, $NADP^+$ và O_2 .

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

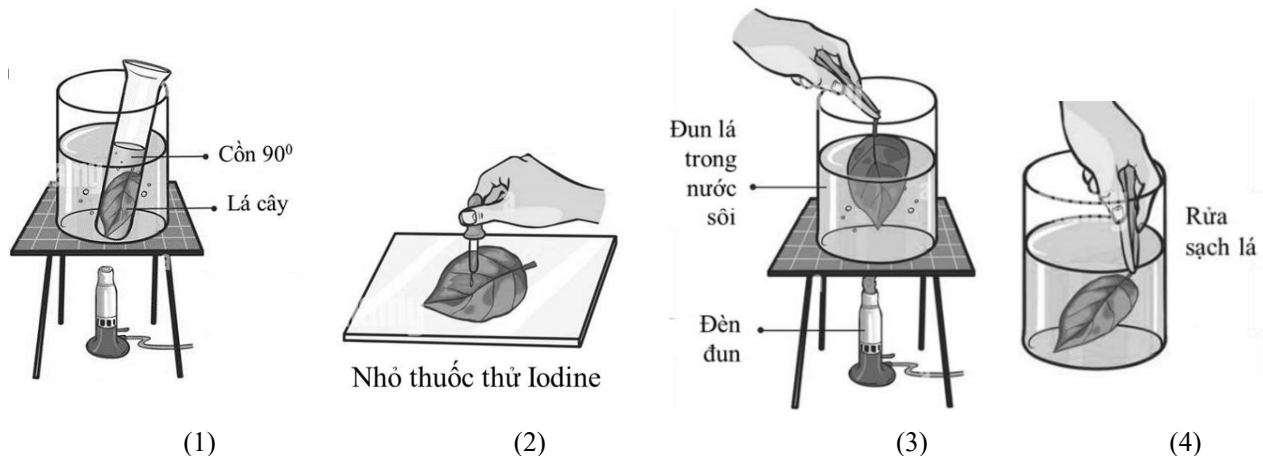
Câu 1. Khi nói về vai trò của hô hấp và tác hại của hút thuốc lá với sức khỏe con người.

- a) Hô hấp có vai trò tạo ra enzyme cho cơ thể.
- b) Khói thuốc lá là tác nhân sinh học gây ra các bệnh về hô hấp như viêm khí quản, phế quản, ung thư phổi...
- c) Hô hấp có vai trò tạo ra nhiệt năng để giữ ấm.
- d) Khói thuốc lá có rất nhiều chất gây ung thư.

Câu 2. Khi nói về các nhân tố ảnh hưởng đến hô hấp ở thực vật.

- a) Để bảo quản hạt cần phơi khô hạt để giảm độ ẩm, qua đó giảm cường độ hô hấp.
- b) Để bảo quản rau tươi, cần sấy khô trước khi đem vào tủ lạnh.
- c) Nồng độ CO_2 trong không khí càng cao, cường độ hô hấp càng tăng.
- d) Nồng độ oxygen có ảnh hưởng đến cường độ hô hấp.

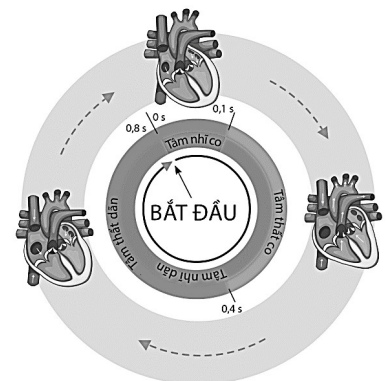
Câu 3. Thí nghiệm tìm hiểu sự hình thành tinh bột trong quá trình quang hợp.



- a) Trình tự đúng để tiến hành thí nghiệm là: (1) → (3) → (4) → (2).
- b) Bước đun lá trong nước sôi nhằm mục đích phân hủy tinh bột.
- c) Khi nhỏ dung dịch thử tinh bột, phần lá bị che có màu xanh tím đặc trưng.
- d) Hàm lượng tinh bột có thể được nhận biết thông qua phản ứng màu với dung dịch iodine 0,5 %.

Câu 4. Phân tích các nhận định sau khi nói về hoạt động của tim và sức khỏe con người, đặc biệt là hệ tim mạch qua hình ảnh về chu kỳ hoạt động của tim ở người trưởng thành.

- a) Một chu kỳ hoạt động của tim gồm 4 pha: tâm nhĩ co, tâm nhĩ dẫn, tâm thất co, tâm thất dẫn.
- b) Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên với cường độ phù hợp để tăng sức bền của hệ tim mạch.
- c) Rượu, bia làm tim đập nhanh, mạnh dẫn đến huyết áp giảm mạnh.
- d) Tim tách rời khỏi cơ thể vẫn có thể co giãn nhịp nhàng nếu được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, O_2 , và điều kiện thích hợp. Khả năng này là do tính tự động của tim nhờ hệ dẫn truyền tim.



--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

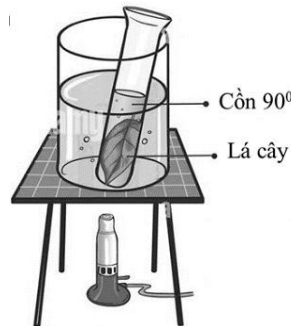
<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: SINH HỌC 11 – Thời gian làm bài: 45 phút; (22 câu trắc nghiệm + 3 câu tự luận); MÃ ĐỀ: 5111		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1. (0,5 điểm) Thí nghiệm tìm hiểu sự hình thành tinh bột trong quá trình quang hợp có bước: Đun sôi lá trong cốc cồn 90° trong khoảng 10-15 phút. Cần thực hiện phương pháp đun cách thủy (đặt cốc cồn vào bát nước nóng) để đảm bảo an toàn. Giải thích ý nghĩa của việc làm này?



.....

.....

.....

.....

Câu 2. (0,5 điểm) Trình bày 3 cách phòng tránh bệnh tiêu chảy.

.....

.....

.....

.....

Câu 3. (0,5 điểm)

a) Để giảm nguy cơ trẻ bị dị tật tim mạch bẩm sinh, người mẹ cần làm gì trước khi mang thai (trình bày 3 biện pháp).

b) Ở người trưởng thành, giá trị huyết áp tối đa bình thường trong khoảng 90 – 140 mmHg, huyết áp tối thiểu thường trong khoảng 60 – 90 mmHg. Huyết áp tối đa cao hơn chỉ số nào thì được nghi ngờ là bệnh cao huyết áp?

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

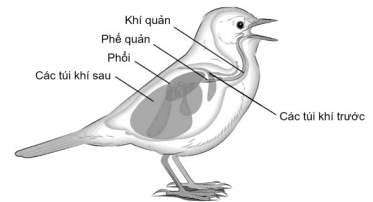
- A. Giun đốt. B. Ốc sên. C. Rắn hổ mang. D. Cá rô đồng.

Câu 2. Quá trình dinh dưỡng gồm các giai đoạn là

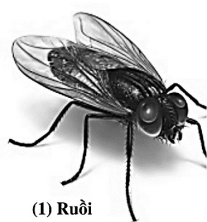
- A. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn và bài tiết chất thải.
B. tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.
C. lấy nước, lấy thức ăn, hấp thụ nước và đồng hóa các chất.
D. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.

Câu 3. Chim có hình thức hô hấp nào?

- A. Hô hấp bằng mang.
B. Hô hấp bằng phổi.
C. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.
D. Hô hấp bằng hệ thống túi khí và phổi.



Câu 4. Côn trùng (ruồi, châu chấu, ong,...) có hình thức hô hấp nào?



(1) Ruồi



(2) Châu chấu



(3) Ong

- A. Hô hấp bằng phổi.
B. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.
C. Hô hấp bằng mang.
D. Hô hấp bằng hệ thống ống khí.

Câu 5. Sản phẩm của pha sáng gồm:

- A. ATP, NADP⁺ và O₂.
B. ATP và NADPH.
C. ATP, NADPH và O₂.
D. ATP, NADPH và CO₂.

Câu 6. Động vật đơn bào hay đa bào có tổ chức thấp (thủy tức, giun tròn, giun dẹp) có hình thức hô hấp qua



(1) Thủy tức



(2) Giun tròn



(3) Giun dẹp

- A. bề mặt cơ thể B. mang. C. hệ thống ống khí. D. phổi.

Câu 7. Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự :

- A. Oxi hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp.
B. Đường phân → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Chuỗi truyền electron hô hấp.
C. Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs.
D. Chuỗi truyền electron hô hấp → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Đường phân.

Câu 8. Loài động vật nào sau đây chỉ có hình thức tiêu hoá nội bào (tiêu hóa thức ăn bên trong tế bào)?

- A. Thủy tức.
B. Con voi.
C. Trùng giày.
D. Cá chép.

Câu 9. Nhận định nào **không** đúng về vai trò của thực phẩm sạch?

- A. Cung cấp hầu hết các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.
B. Giảm thiểu bệnh tật.
C. Đảm bảo an toàn, hầu hết không gây ngộ độc khi sử dụng.
D. Cung cấp toàn bộ các chất dinh dưỡng chính để có được sức khỏe.

Câu 10. Chu trình Krebs diễn ra ở

- A. nhân.
B. tế bào chất.
C. chất nền của ti thể.
D. lục lạp.

Câu 11. Các kiểu tuần hoàn của động vật gồm

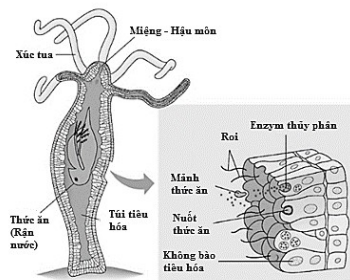
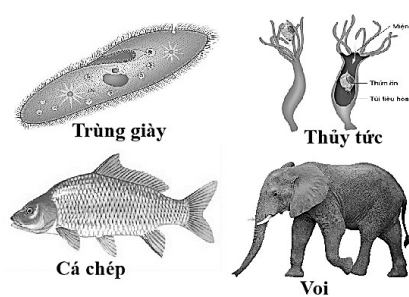
- A. hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở.
B. hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn phổi.
C. hệ tuần hoàn máu và hệ tuần hoàn dịch mô.
D. hệ tuần hoàn lớn và hệ tuần hoàn nhỏ

Câu 12. Quang hợp **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Oxy hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng.
B. Điều hòa tỷ lệ khí O_2/CO_2 của khí quyển.
C. Tổng hợp glucose, các chất hữu cơ, oxygen.
D. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.

Câu 13. Quan sát hình, cho biết thủy tức tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

- A. Tiêu hoá ngoại bào.
B. Tiêu hoá nội bào.
C. Tiêu hoá nội bào hoặc tiêu hoá ngoại bào.
D. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào.



Câu 14. Hô hấp là quá trình oxy hóa các hợp chất hữu cơ thành

- A. O_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
B. CO_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
C. CO_2 và O_2 , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
D. O_2 và H_2O , đồng thời tổng hợp năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

Câu 15. Chức năng quan trọng nhất của hệ tuần hoàn là

- A. điều hoà nhiệt độ.
B. vận chuyển các chất từ nơi này đến nơi khác trong cơ thể.
C. duy trì cân bằng nội môi.
D. bảo vệ cơ thể chống bệnh tật.

Câu 16. Sắc tố trực tiếp tham gia chuyển hóa năng lượng ánh sáng hấp thụ được thành ATP, NADPH trong quang hợp là

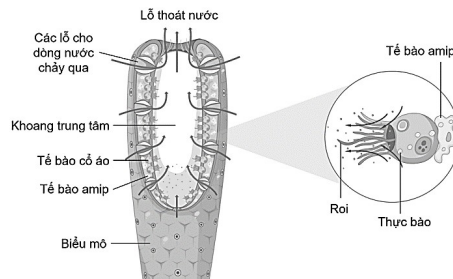
- A. diệp lục a, b và carotenoid.
B. diệp lục a, b.
C. diệp lục b.
D. diệp lục a ở trung tâm phản ứng.

Câu 17. Quan sát hình, cho biết bọt biển tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

- A. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào
B. Tiêu hoá nội bào.
C. Tiêu hoá ngoại bào.
D. Tiêu hoá nội bào → tiêu hoá ngoại bào.

Câu 18. Quang hợp là quá trình mà

- A. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
B. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (chất khoáng và nước).
C. thực vật có hoa sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
D. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường galactose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).

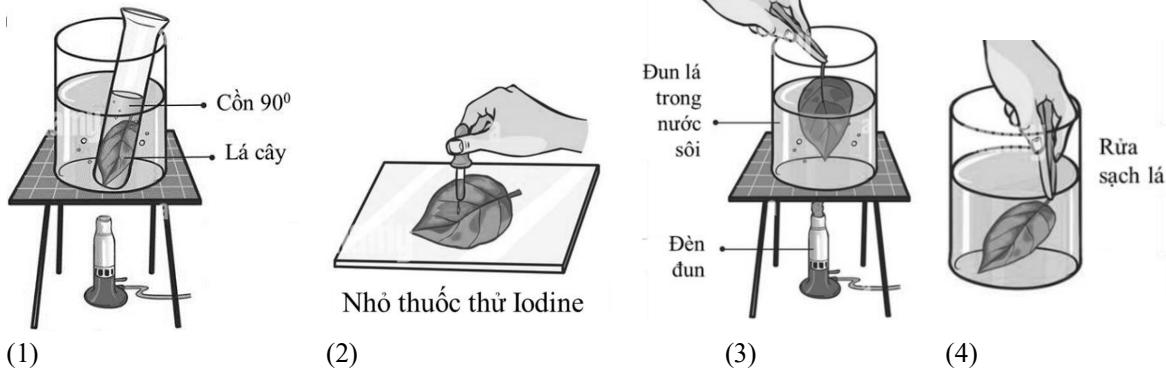


PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về các nhân tố ảnh hưởng đến hô hấp ở thực vật.

- a) Để bảo quản rau tươi, cần sấy khô trước khi đem vào tủ lạnh.
- b) Nồng độ CO_2 trong không khí càng cao, cường độ hô hấp càng tăng.
- c) Để bảo quản hạt cần phơi khô hạt để giảm độ ẩm, qua đó giảm cường độ hô hấp.
- d) Nồng độ oxygen có ảnh hưởng đến cường độ hô hấp.

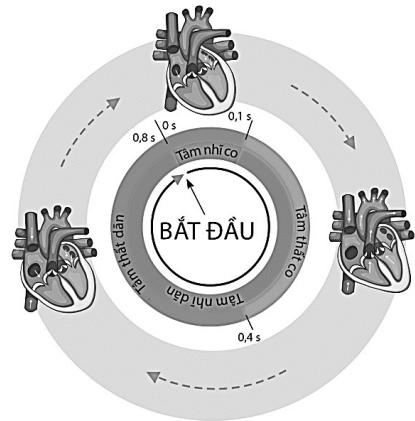
Câu 2. Thí nghiệm tìm hiểu sự hình thành tinh bột trong quá trình quang hợp.



- a) Hàm lượng tinh bột có thể được nhận biết thông qua phản ứng màu với dung dịch iodine 0,5 %.
- b) Khi nhỏ dung dịch thử tinh bột, phần lá bị che có màu xanh tím đặc trưng.
- c) Trình tự đúng để tiến hành thí nghiệm là: (1) → (3) → (4) → (2).
- d) Bước đun lá trong nước sôi nhằm mục đích phân hủy tinh bột.

Câu 3. Phân tích các nhận định sau khi nói về hoạt động của tim và sức khỏe con người, đặc biệt là hệ tim mạch qua hình ảnh về chu kì hoạt động của tim ở người trưởng thành.

- a) Một chu kì hoạt động của tim gồm 4 pha: tâm nhĩ co, tâm nhĩ dẫn, tâm thất co, tâm nhĩ dẫn.
- b) Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên với cường độ phù hợp để tăng sức bền của hệ tim mạch.
- c) Rượu, bia làm tim đập nhanh, mạnh dẫn đến huyết áp giảm mạnh.
- d) Tim tách rời khỏi cơ thể vẫn có thể co dẫn nhịp nhàng nếu được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, O_2 , và điều kiện thích hợp. Khả năng này là do tính tự động của tim nhờ hệ dẫn truyền tim.



Câu 4. Khi nói về vai trò của hô hấp và tác hại của hút thuốc lá với sức khỏe con người.

- a) Khói thuốc lá có rất nhiều chất gây ung thư.
- b) Hô hấp có vai trò tạo ra nhiệt năng để giữ ấm.
- c) Hô hấp có vai trò tạo ra enzyme cho cơ thể.
- d) Khói thuốc lá là tác nhân sinh học gây ra các bệnh về hô hấp như viêm khí quản, phế quản, ung thư phổi...

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

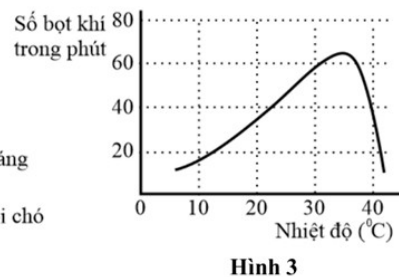
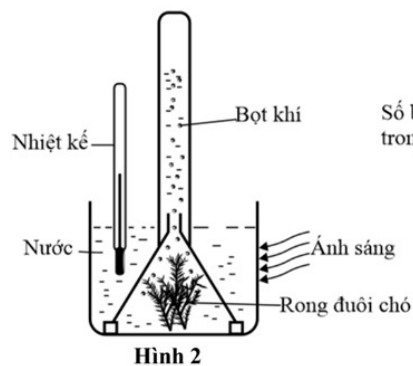
SBD (tự luận)	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: SINH HỌC 11 – Thời gian làm bài: 45 phút; (22 câu trắc nghiệm + 3 câu tự luận); MÃ ĐỀ: 5112		Mật mã
Chữ ký giám thị	ĐIỂM	<i>Nhận xét của giáo viên</i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1. (0,5 điểm) Quan sát thí nghiệm kiểm tra các yếu tố ảnh hưởng tới quang hợp ở thực vật được bố trí như Hình 2, kết quả thí nghiệm được biểu diễn ở Hình 3. Em hãy giải thích sự thay đổi số bọt khí đếm được trong thí nghiệm.



Câu 2. (0,5 điểm) Trình bày 3 cách phòng tránh bệnh táo bón.

Câu 3. (0,5 điểm)

- a) Để giảm nguy cơ trẻ bị dị tật tim mạch bẩm sinh, người mẹ cần làm gì trước khi mang thai (trình bày 3 biện pháp).
- b) Ở người trưởng thành, giá trị huyết áp tối đa bình thường trong khoảng 90 – 140 mmHg, huyết áp tối thiểu thường trong khoảng 60 – 90 mmHg. Huyết áp tối thiểu thấp hơn chỉ số nào thì được nghi ngờ là bệnh huyết áp thấp?

--- HẾT ---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Loài động vật nào sau đây chỉ có hình thức tiêu hoá nội bào (tiêu hóa thức ăn bên trong tế bào)?

- A. Cá chép. B. Trùng giày.
C. Con voi. D. Thủy tức.

Câu 2. Nhận định nào **không** đúng về vai trò của thực phẩm sạch?

- A. Giảm thiểu bệnh tật.
B. Cung cấp toàn bộ các chất dinh dưỡng chính để có được sức khỏe.
C. Đảm bảo an toàn, hầu hết không gây ngộ độc khi sử dụng.
D. Cung cấp hầu hết các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

Câu 3. Quang hợp là quá trình mà

- A. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường galactose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
B. thực vật có hoa sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
C. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
D. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (chất khoáng và nước).

Câu 4. Quang hợp **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Oxy hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng.
B. Tổng hợp glucose, các chất hữu cơ, oxygen.
C. Điều hòa tỷ lệ khí O_2/CO_2 của khí quyển.
D. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.

Câu 5. Sắc tố trực tiếp tham gia chuyển hóa năng lượng ánh sáng hấp thụ được thành ATP, NADPH trong quang hợp là

- A. diệp lục a ở trung tâm phản ứng. B. diệp lục a, b và carotenoid.
C. diệp lục b. D. diệp lục a, b.

Câu 6. Quan sát hình, cho biết bọt biển tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

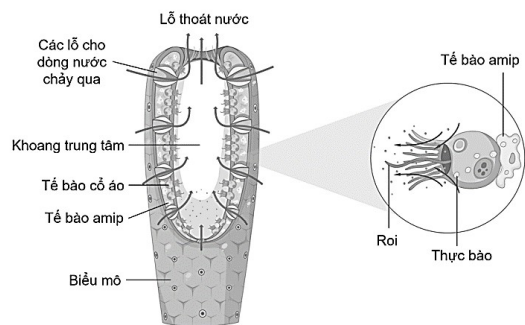
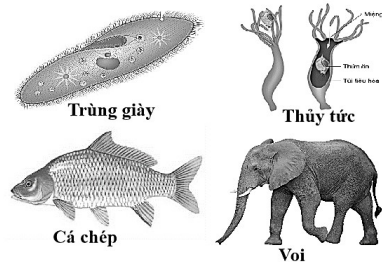
- A. Tiêu hoá ngoại bào.
B. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào
C. Tiêu hoá nội bào.
D. Tiêu hoá nội bào $\rightarrow$ tiêu hoá ngoại bào.

Câu 7. Các kiểu tuần hoàn của động vật gồm

- A. hệ tuần hoàn lớn và hệ tuần hoàn nhỏ
B. hệ tuần hoàn máu và hệ tuần hoàn dịch mô.
C. hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn phổi.
D. hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở.

Câu 8. Hô hấp là quá trình oxy hóa các hợp chất hữu cơ thành

- A. CO_2 và O_2 , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
B. CO_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
C. O_2 và H_2O , đồng thời tổng hợp năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
D. O_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.



Câu 9. Chu trình Krebs diễn ra ở

- A. nhân.
- B. tế bào chất.
- C. chất nền của ti thể.
- D. lục lạp.

Câu 10. Quá trình dinh dưỡng gồm các giai đoạn là

- A. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn và bài tiết chất thải.
- B. lấy nước, lấy thức ăn, hấp thụ nước và đồng hóa các chất.
- C. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.
- D. tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.

Câu 11. Động vật đơn bào hay đa bào có tổ chức thấp (thủy tức, giun tròn, giun dẹp) có hình thức hô hấp qua



(1) Thủy tức



(2) Giun tròn



(3) Giun dẹp

- A. bề mặt cơ thể
- B. phổi.
- C. hệ thống ống khí.
- D. mang.

Câu 12. Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự :

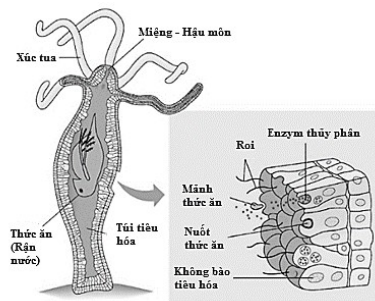
- A. Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs.
- B. Chuỗi truyền electron hô hấp → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Đường phân.
- C. Oxi hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp.
- D. Đường phân → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Chuỗi truyền electron hô hấp.

Câu 13. Chức năng quan trọng nhất của hệ tuần hoàn là

- A. điều hoà nhiệt độ.
- B. duy trì cân bằng nội môi.
- C. vận chuyển các chất từ nơi này đến nơi khác trong cơ thể.
- D. bảo vệ cơ thể chống bệnh tật.

Câu 14. Quan sát hình, cho biết thủy tức tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

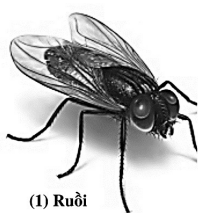
- A. Tiêu hoá ngoại bào.
- B. Tiêu hoá nội bào hoặc tiêu hoá ngoại bào.
- C. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào.
- D. Tiêu hoá nội bào.



Câu 15. Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

- A. Giun đốt.
- B. Rắn hổ mang.
- C. Ốc sên.
- D. Cá rô đồng.

Câu 16. Côn trùng (ruồi, châu chấu, ong,...) có hình thức hô hấp nào?



(1) Ruồi



(2) Châu chấu



(3) Ong

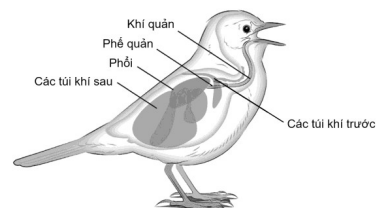
- A. Hô hấp bằng hệ thống ống khí.
- B. Hô hấp bằng phổi.
- C. Hô hấp bằng mang.
- D. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.

Câu 17. Sản phẩm của pha sáng gồm:

- A. ATP, NADPH và O₂.
- B. ATP và NADPH.
- C. ATP, NADP⁺ và O₂.
- D. ATP, NADPH và CO₂.

Câu 18. Chim có hình thức hô hấp nào?

- A. Hô hấp bằng mang.
- B. Hô hấp bằng phổi.
- C. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.
- D. Hô hấp bằng hệ thống túi khí và phổi.

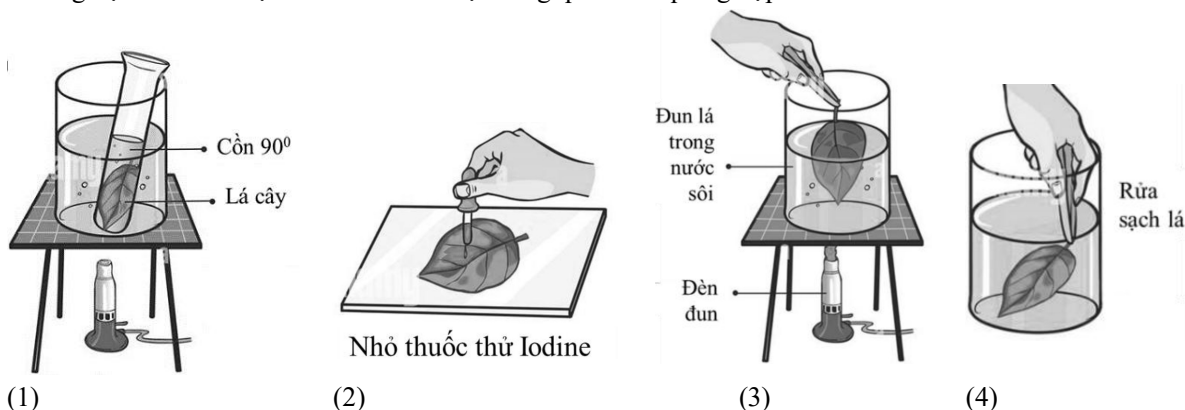


PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về các nhân tố ảnh hưởng đến hô hấp ở thực vật.

- a) Để bảo quản hạt cần phơi khô hạt để giảm độ ẩm, qua đó giảm cường độ hô hấp.
- b) Nồng độ oxygen có ảnh hưởng đến cường độ hô hấp.
- c) Để bảo quản rau tươi, cần sấy khô trước khi đem vào tủ lạnh.
- d) Nồng độ CO_2 trong không khí càng cao, cường độ hô hấp càng tăng.

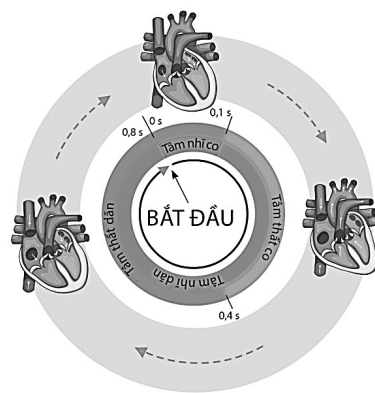
Câu 2. Thí nghiệm tìm hiểu sự hình thành tinh bột trong quá trình quang hợp.



- a) Bước đun lá trong nước sôi nhằm mục đích phân hủy tinh bột.
- b) Trình tự đúng để tiến hành thí nghiệm là: (1) → (3) → (4) → (2).
- c) Hàm lượng tinh bột có thể được nhận biết thông qua phản ứng màu với dung dịch iodine 0,5 %.
- d) Khi nhỏ dung dịch thử tinh bột, phần lá bị che có màu xanh tím đặc trưng.

Câu 3. Phân tích các nhận định sau khi nói về hoạt động của tim và sức khỏe con người, đặc biệt là hệ tim mạch qua hình ảnh về chu kì hoạt động của tim ở người trưởng thành.

- a) Một chu kì hoạt động của tim gồm 4 pha: tâm nhĩ co, tâm nhĩ dẫn, tâm thất co, tâm nhĩ dẫn.
- b) Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên với cường độ phù hợp để tăng sức bền của hệ tim mạch.
- c) Rượu, bia làm tim đập nhanh, mạnh dẫn đến huyết áp giảm mạnh.
- d) Tim tách rời khỏi cơ thể vẫn có thể co dẫn nhịp nhàng nếu được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, O_2 , và điều kiện thích hợp. Khả năng này là do tính tự động của tim nhờ hệ dẫn truyền tim.



Câu 4. Khi nói về vai trò của hô hấp và tác hại của hút thuốc lá với sức khỏe con người.

- a) Hô hấp có vai trò tạo ra enzyme cho cơ thể.
- b) Khói thuốc lá là tác nhân sinh học gây ra các bệnh về hô hấp như viêm khí quản, phế quản, ung thư phổi...
- c) Hô hấp có vai trò tạo ra nhiệt năng để giữ ấm.
- d) Khói thuốc lá có rất nhiều chất gây ung thư.

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

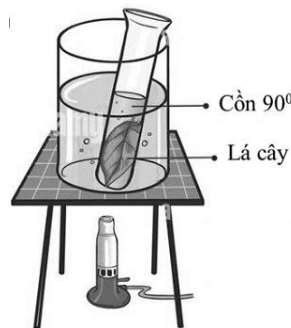
<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: SINH HỌC 11 – Thời gian làm bài: 45 phút; (22 câu trắc nghiệm + 3 câu tự luận); MÃ ĐỀ: 5113		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1. (0,5 điểm) Thí nghiệm tìm hiểu sự hình thành tinh bột trong quá trình quang hợp có bước: Đun sôi lá trong cốc cồn 90° trong khoảng 10-15 phút. Cần thực hiện phương pháp đun cách thủy (đặt cốc cồn vào bát nước nóng) để đảm bảo an toàn. Giải thích ý nghĩa của việc làm này?



.....

.....

.....

.....

Câu 2. (0,5 điểm) Trình bày 3 cách phòng tránh bệnh tiêu chảy.

.....

.....

.....

.....

Câu 3. (0,5 điểm)

- a) Để giảm nguy cơ trẻ bị dị tật tim mạch bẩm sinh, người mẹ cần làm gì trước khi mang thai (trình bày 3 biện pháp) .
- b) Ở người trưởng thành, giá trị huyết áp tối đa bình thường trong khoảng 90 – 140 mmHg, huyết áp tối thiểu thường trong khoảng 60 – 90 mmHg. Huyết áp tối đa cao hơn chỉ số nào thì được nghi ngờ là bệnh cao huyết áp?

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự :

- A. Đường phân → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Chuỗi truyền electron hô hấp.
- B. Chuỗi truyền electron hô hấp → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Đường phân.
- C. Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp → Oxy hóa pyruvic acid và chu trình Krebs.
- D. Oxi hóa pyruvic acid và chu trình Krebs → Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp.

Câu 2. Quá trình dinh dưỡng gồm các giai đoạn là

- A. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn và bài tiết chất thải.
- B. tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.
- C. lấy nước, lấy thức ăn, hấp thụ nước và đồng hóa các chất.
- D. lấy thức ăn, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và đồng hóa các chất.

Câu 3. Động vật đơn bào hay đa bào có tổ chức thấp (thủy tức, giun tròn, giun dẹp) có hình thức hô hấp qua



(1) Thủy tức



(2) Giun tròn



(3) Giun dẹp

- A. hệ thống ống khí.
- B. phổi.
- C. bề mặt cơ thể
- D. mang.

Câu 4. Chu trình Krebs diễn ra ở

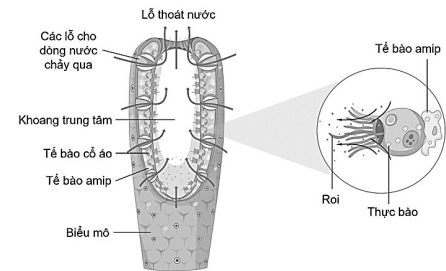
- A. nhân.
- B. tế bào chất.
- C. lục lạp.
- D. chất nền của ti thể.

Câu 5. Sản phẩm của pha sáng gồm:

- A. ATP, NADPH và O_2 .
- B. ATP và NADPH.
- C. ATP, $NADP^+$ và O_2 .
- D. ATP, NADPH và CO_2 .

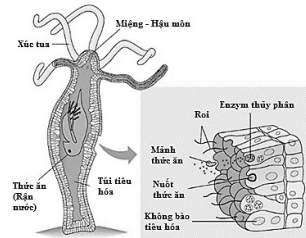
Câu 6. Quan sát hình, cho biết bọt biển tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

- A. Tiêu hoá nội bào → tiêu hoá ngoại bào.
- B. Tiêu hoá ngoại bào.
- C. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào
- D. Tiêu hoá nội bào.



Câu 7. Quan sát hình, cho biết thủy tức tiêu hóa thức ăn bằng hình thức nào?

- A. Tiêu hoá nội bào hoặc tiêu hoá ngoại bào.
- B. Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào.
- C. Tiêu hoá ngoại bào.
- D. Tiêu hoá nội bào.



Câu 8. Sắc tố trực tiếp tham gia chuyển hóa năng lượng ánh sáng hấp thụ được thành ATP, NADPH trong quang hợp là

- A. diệp lục a, b.
- B. diệp lục a, b và carotenoid.
- C. diệp lục b.
- D. diệp lục a ở trung tâm phản ứng.

Câu 9. Nhận định nào **không** đúng về vai trò của thực phẩm sạch?

- A. Giảm thiểu bệnh tật.

- B. Cung cấp toàn bộ các chất dinh dưỡng chính để có được sức khỏe.
- C. Cung cấp hầu hết các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.
- D. Đảm bảo an toàn, hầu hết không gây ngộ độc khi sử dụng.

Câu 10. Quang hợp là quá trình mà

- A. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (chất khoáng và nước).
- B. thực vật có hoa sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
- C. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường glucose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).
- D. thực vật sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất hữu cơ (đường galactose) từ chất vô cơ (CO_2 và nước).

Câu 11. Chức năng quan trọng nhất của hệ tuần hoàn là

- A. điều hoà nhiệt độ.
- B. duy trì cân bằng nội môi.
- C. vận chuyển các chất từ nơi này đến nơi khác trong cơ thể.
- D. bảo vệ cơ thể chống bệnh tật.

Câu 12. Các kiểu tuần hoàn của động vật gồm

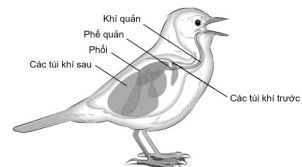
- A. hệ tuần hoàn máu và hệ tuần hoàn dịch mô.
- B. hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn phổi.
- C. hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở.
- D. hệ tuần hoàn lớn và hệ tuần hoàn nhỏ

Câu 13. Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

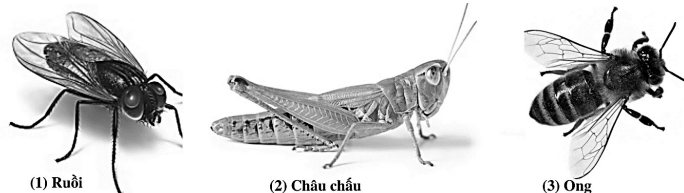
- A. Cá rô đồng.
- B. Rắn hổ mang.
- C. Giun đốt.
- D. Ốc sên.

Câu 14. Chim có hình thức hô hấp nào?

- A. Hô hấp bằng phổi.
- B. Hô hấp bằng hệ thống túi khí và phổi.
- C. Hô hấp bằng mang.
- D. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.



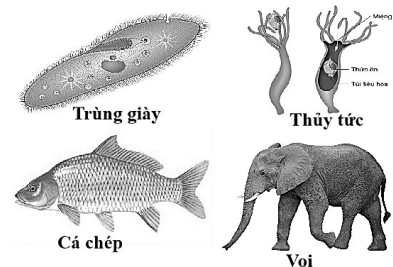
Câu 15. Côn trùng (ruồi, châu chấu, ong,...) có hình thức hô hấp nào?



- A. Hô hấp bằng mang.
- B. Hô hấp bằng phổi.
- C. Hô hấp bằng hệ thống ống khí.
- D. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.

Câu 16. Loài động vật nào sau đây chỉ có hình thức tiêu hoá nội bào (tiêu hóa thức ăn bên trong tế bào)?

- A. Thủy tức.
- B. Con voi.
- C. Cá chép.
- D. Trùng giày.



Câu 17. Hô hấp là quá trình oxy hóa các hợp chất hữu cơ thành

- A. CO_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
- B. O_2 và H_2O , đồng thời tổng hợp năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
- C. O_2 và H_2O , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
- D. CO_2 và O_2 , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

Câu 18. Quang hợp **không** có vai trò nào sau đây?

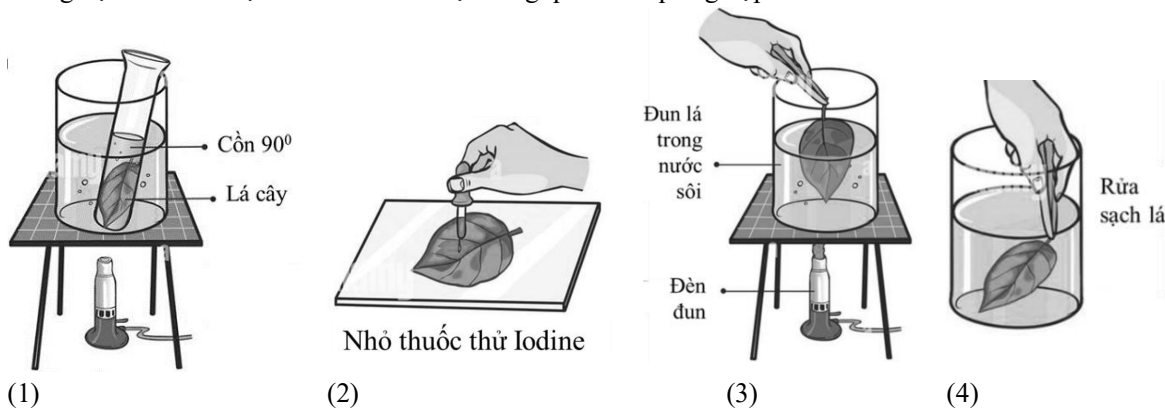
- A. Điều hòa tỷ lệ khí O_2 / CO_2 của khí quyển.
- B. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.
- C. Oxy hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng.
- D. Tổng hợp glucose, các chất hữu cơ, oxygen.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về các nhân tố ảnh hưởng đến hô hấp ở thực vật.

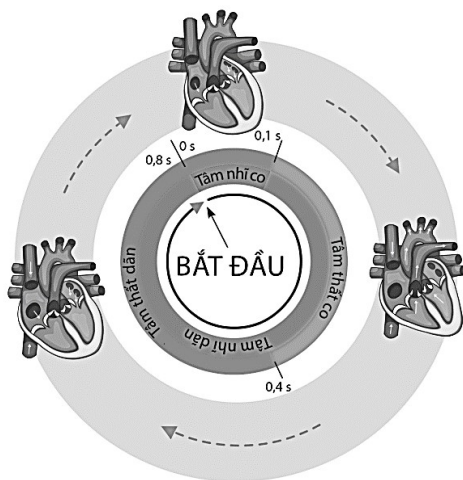
- a) Nồng độ oxygen có ảnh hưởng đến cường độ hô hấp.
- b) Để bảo quản rau tươi, cần sấy khô trước khi đem vào tủ lạnh.
- c) Để bảo quản hạt cần phơi khô hạt để giảm độ ẩm, qua đó giảm cường độ hô hấp.
- d) Nồng độ CO_2 trong không khí càng cao, cường độ hô hấp càng tăng.

Câu 2. Thí nghiệm tìm hiểu sự hình thành tinh bột trong quá trình quang hợp.



- a) Khi nhỏ dung dịch thử tinh bột, phần lá bị che có màu xanh tím đặc trưng.
- b) Trình tự đúng để tiến hành thí nghiệm là: (1) → (3) → (4) → (2).
- c) Hàm lượng tinh bột có thể được nhận biết thông qua phản ứng màu với dung dịch iodine 0,5 %.
- d) Bước đun lá trong nước sôi nhằm mục đích phân hủy tinh bột.

Câu 3. Phân tích các nhận định sau khi nói về hoạt động của tim và sức khỏe con người, đặc biệt là hệ tim mạch qua hình ảnh về chu kì hoạt động của tim ở người trưởng thành.



- a) Một chu kì hoạt động của tim gồm 4 pha: tâm nhĩ co, tâm nhĩ dẫn, tâm thất co, tâm nhĩ dẫn.
- b) Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên với cường độ phù hợp để tăng sức bền của hệ tim mạch.
- c) Rượu, bia làm tim đập nhanh, mạnh dẫn đến huyết áp giảm mạnh.
- d) Tim tách rời khỏi cơ thể vẫn có thể co giãn nhịp nhàng nếu được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, O_2 , và điều kiện thích hợp. Khả năng này là do tính tự động của tim nhờ hệ dẫn truyền tim.

Câu 4. Khi nói về vai trò của hô hấp và tác hại của hút thuốc lá với sức khỏe con người.

- a) Hô hấp có vai trò tạo ra enzyme cho cơ thể.
- b) Khói thuốc lá có rất nhiều chất gây ung thư.
- c) Khói thuốc lá là tác nhân sinh học gây ra các bệnh về hô hấp như viêm khí quản, phế quản, ung thư phổi...
- d) Hô hấp có vai trò tạo ra nhiệt năng để giữ ấm.

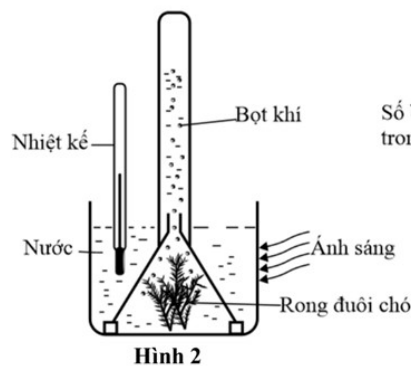
SBD (tự luận)	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: SINH HỌC 11 – Thời gian làm bài: 45 phút; (22 câu trắc nghiệm + 3 câu tự luận); MÃ ĐỀ: 5114		Mật mã
Chữ ký giám thị	ĐIỂM	<i>Nhận xét của giáo viên</i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

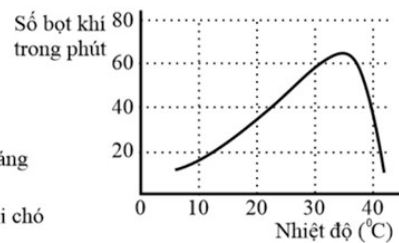
B. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1. (0,5 điểm) Quan sát thí nghiệm kiểm tra các yếu tố ảnh hưởng tới quang hợp ở thực vật được bố trí như Hình 2, kết quả thí nghiệm được biểu diễn ở Hình 3. Em hãy giải thích sự thay đổi số bọt khí đếm được trong thí nghiệm.



Hình 2



Hình 3

Câu 2. (0,5 điểm) Trình bày 3 cách phòng tránh bệnh táo bón.

Câu 3. (0,5 điểm)

- a) Để giảm nguy cơ trẻ bị dị tật tim mạch bẩm sinh, người mẹ cần làm gì trước khi mang thai (trình bày 3 biện pháp).
b) Ở người trưởng thành, giá trị huyết áp tối đa bình thường trong khoảng 90 – 140 mmHg, huyết áp tối thiểu thường trong khoảng 60 – 90 mmHg. Huyết áp tối thiểu thấp hơn chỉ số nào thì được nghi ngờ là bệnh huyết áp thấp?

ĐÁP ÁN SINH 11 CK1 NĂM HỌC 2025-2026

Phần	Câu hỏi	5111	5112	5113	5114
I	1	B	B	B	A
I	2	B	D	B	D
I	3	C	D	C	C
I	4	D	D	A	D
I	5	A	C	A	A
I	6	B	A	C	D
I	7	A	B	D	B
I	8	C	C	B	D
I	9	A	D	C	B
I	10	D	C	C	C
I	11	B	A	A	C
I	12	C	A	D	C
I	13	C	D	C	D
I	14	B	B	C	B
I	15	C	B	C	C
I	16	C	D	A	D
I	17	D	B	A	A
I	18	C	A	D	C
II	1	SSDD	SSDD	DDSS	DSDS
II	2	DSSD	DSSS	SSDS	SSDS
II.1	3	SSSD	SDSD	SDSD	SDSD
II.1	4	SDSD	DDSS	SSDD	SDSD

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

ĐỀ LỄ

Câu 1. Mục đích của bước này là để loại bỏ chất diệt lục, giúp dễ dàng quan sát màu sắc của lá khi cho iodine vào.

Câu 2. Trình bày 3 cách phòng tránh bệnh tiêu chảy.

Ăn chín, uống sôi, chọn thực phẩm tươi, sạch.

Rửa tay bằng xà phòng

Giữ vệ sinh môi trường: dụng cụ bếp sạch, che đậy thức ăn, diệt ruồi – gián.

Sử dụng nguồn nước sạch

Không ăn thức ăn ôi thiu, để lâu, không uống nước đá không đảm bảo vệ sinh.

Tiêm vắc xin Rotavirus cho trẻ nhỏ (nếu cần).

Tránh ăn quá nhiều đồ sống, cay nóng, dầu mỡ.

Câu 3.

a) Để giảm nguy cơ trẻ bị dị tật tim mạch bẩm sinh, người mẹ cần làm gì trước khi mang thai (trình bày 3 biện pháp).

1. Khám sức khỏe tiền hôn nhân và tư vấn di truyền

- Kiểm tra sức khỏe tổng quát, tầm soát các bệnh mạn tính (tiểu đường, bệnh tim, bệnh tuyến giáp...).
- Xét nghiệm di truyền nếu gia đình có tiền sử dị tật bẩm sinh để được tư vấn phòng ngừa.
- Tiêm chủng đầy đủ

2. Bổ sung dinh dưỡng đầy đủ, đặc biệt là acid folic

- Duy trì chế độ ăn lành mạnh, giàu vitamin và khoáng chất để hỗ trợ sự phát triển của tim thai.

3. Tránh các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến thai nhi

- Tránh hút thuốc lá, rượu bia, chất kích thích. Tránh tiếp xúc hóa chất độc hại, thuốc trừ sâu, môi trường ô nhiễm.
- Kiểm soát tốt bệnh nền trước khi mang thai.

b) Đáp án: 140 mmHg

ĐỀ CHẨN

Câu 1.

- Tăng nhiệt độ từ 10°C tới 35°C hoạt tính enzyme quang hợp tăng dần → cường độ quang hợp tăng → hệ số bọt khí thoát ra ngày càng tăng.

- Tiếp tục tăng nhiệt độ trên 35°C tới 40°C hoạt tính enzyme quang hợp giảm → cường độ quang hợp giảm → hệ số bọt khí thoát ra ngày càng giảm.

Câu 2. Trình bày 3 cách phòng tránh bệnh táo bón.

- Uống đủ nước mỗi ngày
- Tăng cường chất xơ trong bữa ăn
- Hình thành thói quen đi vệ sinh đúng giờ
- Vận động thường xuyên
- Hạn chế thức ăn gây táo bón: đồ ăn nhanh, chiên rán, thức ăn quá mặn hoặc quá ngọt. Hạn chế uống nhiều trà đặc, cà phê

Câu 3.

a) Để giảm nguy cơ trẻ bị dị tật tim mạch bẩm sinh, người mẹ cần làm gì trước khi mang thai (trình bày 3 biện pháp).

1. Khám sức khỏe tiền hôn nhân và tư vấn di truyền

- Kiểm tra sức khỏe tổng quát, tầm soát các bệnh mạn tính (tiểu đường, bệnh tim, bệnh tuyến giáp...).
- Xét nghiệm di truyền nếu gia đình có tiền sử dị tật bẩm sinh để được tư vấn phòng ngừa.
- Tiêm chủng đầy đủ

2. Bổ sung dinh dưỡng đầy đủ, đặc biệt là acid folic

- Duy trì chế độ ăn lành mạnh, giàu vitamin và khoáng chất để hỗ trợ sự phát triển của tim thai.

3. Tránh các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến thai nhi

- Tránh hút thuốc lá, rượu bia, chất kích thích. Tránh tiếp xúc hóa chất độc hại, thuốc trừ sâu, môi trường ô nhiễm.
- Kiểm soát tốt bệnh nền trước khi mang thai.

b) Đáp án: 60 mmHg